



## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2020

### PHẦN VI

#### TUYỂN SINH ĐẠI HỌC TỪ XA

#### 1. Các thông tin cơ bản về đào tạo từ xa

- **Quy mô:** Hiện nay, Trường Đại học Mở Hà Nội đang đào tạo khoảng **26.000** sinh viên hệ từ xa ở 10 ngành đào tạo.
- **Số sinh viên đã tốt nghiệp:** Từ khi đào tạo tính đến nay, nhà trường đã cấp bằng Cử nhân, Kỹ sư, Tốt nghiệp đại học cho hơn **70.000** người học.
- **Chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo từ xa được xây dựng từ chương trình đào tạo đại học chính quy cùng ngành.
- **Phương thức đào tạo:** Gồm hai phương thức chính: Phương thức đào tạo từ xa Truyền thống và Phương thức đào tạo từ xa Trực tuyến (phương thức E-Learning)

#### 2. Các thông tin tuyển sinh năm 2020

##### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Công dân Việt Nam: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên) và đảm bảo các quy định về Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành được đăng ký tuyển sinh theo học chương trình đào tạo từ xa
- Công dân nước ngoài: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT), giao tiếp được bằng tiếng Việt và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành được đăng ký tuyển sinh theo học chương trình đào tạo từ xa

##### 2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc

*(Thí sinh nộp hồ sơ tại địa chỉ của nhà Trường hoặc tại các đơn vị liên kết hoặc tại các trạm đào tạo của nhà trường đặt tại các địa phương trên toàn quốc)*

##### 2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

##### 2.4. Thời gian tuyển sinh: Xét tuyển liên tục trong năm

## 2.5. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Các ngành đào tạo trình độ đại học	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	<b>Nhóm ngành I</b>	-	-	-
2	<b>Nhóm ngành II</b>	-	-	-
3	<b>Nhóm ngành III</b>	-	-	-
	Ngành Luật	7.000	5.500	3.500
	Ngành Luật kinh tế			
	Ngành Kế toán			
	Ngành Quản trị kinh doanh			
Ngành Tài chính - Ngân hàng				
4	<b>Nhóm ngành IV</b>	-	-	-
5	<b>Nhóm ngành V</b>	-	-	-
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - Viễn thông	500	500	500
Ngành Công nghệ thông tin				
6	<b>Nhóm ngành VI</b>	-	-	-
7	<b>Nhóm ngành VII</b>	-	-	-
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	500	2.000	1.000
	Ngành Ngôn ngữ Anh			
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc				
<b>Tổng số</b>		<b>8.000</b>	<b>8.000</b>	<b>5.000</b>

**Ghi chú:** Chỉ tiêu tuyển sinh có thể điều chỉnh giữa các ngành/nhóm ngành tùy theo điều kiện tuyển sinh thực tế.

## 2.6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định tại phụ lục 3 và công bố trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Trường) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;
- Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- Bản sao công chứng văn bằng cao nhất đã có (văn bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên);
- 02 ảnh 4x6 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau;
- Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 2.7. Địa điểm đào tạo

Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Mở Hà Nội hoặc tại các Trạm đào tạo từ xa do Trường đặt khắp cả nước.

Trạm đào tạo từ xa được đặt tại các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường của lực lượng vũ trang nhân dân.

## 2.8. Thời gian đào tạo

Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức đào tạo theo tín chỉ, thiết kế thành khóa học, năm học và học kỳ. Khóa học đào tạo từ xa dài hay ngắn tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể của sinh viên nhưng thời gian tối thiểu để hoàn thành chương trình như sau:

TT	Trình độ và ngành đầu vào	Thời gian tối thiểu hoàn thành chương trình ĐTTX các ngành
1	Từ đại học trở lên và ngành gần	1,0 năm
2	Từ đại học trở lên và khác ngành	1,5 năm
3	Cao đẳng cùng ngành hoặc ngành gần	1,5 năm
4	Cao đẳng khác ngành	2,0 năm
5	Trung học chuyên nghiệp hoặc trung cấp chuyên nghiệp có cùng ngành hoặc ngành gần	2,5 năm
6	Có bằng THPT và Trung cấp lý luận chính trị	3,0 năm
7	Trung học chuyên nghiệp hoặc trung cấp chuyên nghiệp, khác ngành	3,5 năm
8	Trung học phổ thông hoặc Bổ túc trung học hoặc Trung cấp nghề	3,5 năm

(*Ghi chú:* Ngành gần là thuộc cùng một khối ngành, ngành khác là không thuộc cùng một khối ngành trong danh mục ngành cấp IV của Bộ GD&ĐT ban hành)

## 2.9. Lệ phí xét tuyển và học phí

- Lệ phí xét tuyển: 100.000 đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí xét miễn học phần: 100.000 đ/học phần
- Học phí: Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Hà Nội, áp dụng cho năm học 2020 - 2021. Cụ thể như sau:

TT	Phương thức đào tạo	Ngành đào tạo	Mức học phí theo tín chỉ (đồng/tín chỉ)
1	Từ xa truyền thống	- Công nghệ thông tin - Công nghệ kỹ thuật điện tử - Viễn thông - Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành	340,000
2	Từ xa trực tuyến (E-learning) Hou-Topica	- Ngôn ngữ Anh - Ngôn ngữ Trung quốc - Kế toán - Quản trị kinh doanh	430,000
3	Từ xa trực tuyến (E-learning) Ehou	- Tài chính - Ngân hàng - Luật - Luật Kinh tế	340,000

### 3. Các cơ sở liên kết đào tạo và Trạm ĐTTX đã và đang đào tạo

Trường Đại học Mở Hà Nội đặt các Trạm Đào tạo từ xa trên khắp cả nước để đáp ứng nhu cầu người học

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trung tâm GDTX tỉnh Điện Biên	33	Trường CĐ Việt Đức Nghệ An
2	Trung tâm GDTX tỉnh Sơn La	34	Trường CĐ Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh
3	TT Bồi dưỡng Chính trị huyện Yên Châu (Sơn La)	35	Trung tâm BDNVSP&GDTX Hà Tĩnh
4	Trường Cao đẳng Sơn La	36	Trường Đại học Quảng Bình
5	Trung tâm GDTX-HN tỉnh Lai Châu	37	Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Trị
6	Trường CĐ Cộng đồng Lai Châu	38	Trường TC KTKT Trần Đại Nghĩa (Khánh Hòa)
7	Trường Cao đẳng Lào Cai	39	Trung tâm GDTX Phú Yên
8	TT KTTH-HNDN và GDTX tỉnh Lào Cai	40	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Định
9	Trường CĐ Nghề KT - Công nghệ Tuyên Quang	41	Trung tâm GDTX -HN tỉnh Ninh Thuận
10	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Tuyên Quang	42	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai
11	Trung tâm GDTX tỉnh Yên Bái	43	Trung tâm GDTX Đăk Hà (Kon Tum)
12	Trung tâm GDTX Vĩnh Phúc	44	Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Nai
13	Trường Đào tạo CB Nguyễn Văn Cừ (Quảng Ninh)	45	Trường Trung cấp Hồng Hà TP. Cần Thơ
14	Trung tâm GDTX Hải Dương	46	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
15	Trung tâm GDTX Hải Phòng	47	Trường TC KT KT Bình Phước
16	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hải Phòng	48	Trường Trung cấp Nghề Đông Dương (Cần Thơ)
17	TT GD KT tổng hợp Hướng nghiệp Hải Phòng	49	Trung tâm GDTX Tôn Đức Thắng (TP. HCM)
18	Trung tâm GDTX số 1 tỉnh Lạng Sơn	50	Trường Trung cấp Mai Linh (TP. HCM)
19	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Bắc Giang	51	Trường Trung cấp Vạn Tường (TP. HCM)
20	Trung tâm GDTX tỉnh Bắc Ninh	52	Trường Trung cấp Âu Việt (TP. HCM)
21	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Bắc Ninh	53	Trường TC Tin học Kinh tế Sài Gòn (TP. HCM)
22	TT GDNN-GDTX huyện Lương Tài (Bắc Ninh)	54	Trường CĐ Sư phạm TƯ TP. Hồ Chí Minh
23	TT GDNN-GDTX huyện Gia Bình (Bắc Ninh)	55	Trường TC Công nghệ Bách Khoa (TP. HCM)
24	TT GDNN-GDTX huyện Thuận Thành (Bắc Ninh)	56	Trường Trung cấp Quốc tế Sài Gòn (TP. HCM)
25	TT GDNN-GDTX huyện Tiên Du (Bắc Ninh)	57	Trường Trung cấp CN&KT Đối ngoại (Hà Nội)
26	TT GDNN-GDTX huyện Từ Sơn (Bắc Ninh)	58	Trung tâm GDNN-GDTX Đông Anh
27	Trung tâm GDTX tỉnh Bắc Kạn	59	Trung tâm GDNN-GDTX Hà Đông
28	TT GDNN-GDTX huyện Bạch Thông (Bắc Kạn)	60	Trung tâm GDNN-GDTX Phú Xuyên
29	Trung tâm GDTX-HN tỉnh Hà Nam	61	Trường Trung cấp Future Việt Nam (Hà Nội)
30	Trung tâm GDTX tỉnh Nam Định	62	Trường Trung cấp KT-KT Bắc Thăng Long
31	Trường Trung cấp KTKT&DL Ninh Bình	63	Viện Đào tạo và Phát triển GD VN (Hà Nội)
32	Trung tâm Dịch vụ Việc làm Thái Bình		

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

Cán bộ kê khai



**Nguyễn Tuấn**

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Tiến Tùng**